TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HOÀI NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2019/HNGĐ–ST
Ngày: 19-4-2019
V/v tranh chấp "Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hữu Tố
2. Bà Ngô Thị Thúy Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Trần Tuyết Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đình – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 20/2019/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp "*Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXXST –HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Biện Thị Kim Th – sinh năm 1975 (có mặt)
Địa chỉ: thôn ĐB, xã HĐ, huyện HN, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Ông Cáp Văn L – sinh năm 1968 (vắng mặt lần hai không lý do)
Địa chỉ: thôn ĐB, xã HĐ, huyện HN, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn xin ly hôn và trình bày của nguyên đơn, bà Biện Thị Kim Th là: Bà và ông Cáp Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000 đến nay mà không đăng ký kết hôn. Nay bà Th yêu cầu Tòa án không công nhận vợ chồng với ông Cáp Văn L.

Về con chung: Có một con chung tên Biện Cáp Kiều M – sinh ngày 25/7/2002. Bà Th yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

+ Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Cáp Văn L trình bày: Ông và bà Th sống với nhau từ năm 2000 không đăng ký kết hôn. Ông đồng ý với yêu cầu không công nhận vợ chồng của bà Th.

Về con chung: Có một con chung như bà Th trình bày. Ông đồng ý giao con cho bà Th nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu.

Về nợ chung: Không có.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu của bà Biện Thị Kim Th, không công nhận bà và ông Cáp Văn L là vợ chồng; giao con chung tên Biện Cáp Kiều M – sinh ngày 25/7/2002 cho bà Th nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Th, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung: Không yêu cầu; về nợ chung: Không có; về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Th nộp sung vào ngân sách nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Đối với việc vắng mặt của ông Cáp Văn L: Mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông L vẫn vắng mặt tại các buổi xét xử. Việc vắng mặt này của ông L là cố ý. Do đó, ông L phải chịu trách nhiệm về việc vắng mặt, không khai báo của mình theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự còn lại.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Biện Thị Kim Th và ông Cáp Văn L tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, do vậy không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ vợ chồng giữa bà Th và ông L. Nay bà Th yêu cầu Tòa giải quyết tuyên bố bà và ông L không phải là vợ chồng là đúng pháp luật. Trong quá trình làm việc, ông L cũng đồng ý yêu cầu này của bà Th. Căn cứ quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Th.

[3] Về con chung: Có một con chung tên Biện Cáp Kiều M – sinh ngày 25/7/2002. Trong quá trình giải quyết vụ án, cháu M có nguyện vọng muốn ở với bà Th, nguyện vọng này của cháu là phù hợp quy định. Do đó, Hội đồng xét xử đồng ý giao cháu M cho bà Th nuôi dưỡng, ghi nhận sự tự nguyện của bà Th, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 09; khoản 1 Điều 14, Điều 15; khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Biện Thị Kim Th và ông Cáp Văn L là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Biện Cáp Kiều M – sinh ngày 25/7/2002 cho bà Th nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Th, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3/ Về tài sản chung: Không yêu cầu.

4/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Biện Thị Kim Th nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng sung công quỹ Nhà nước. Bà Th đã nộp 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008363 ngày 14 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn nên được khấu trừ.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự vắng mặt cư trú để Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2, Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30, Luật thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSNDhuyện Hoài Nhơn;
- UBND xã HĐ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THANH VƯƠNG

Hội thẩm nhân dân | Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hữu Phước Trần Thị Thu Thanh | Nguyễn Văn Hương